

# JEAN VIGO, NGƯỜI CÓ ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN LÀN SÓNG MỚI Ở PHÁP

PHẠM HẢI YẾN\*

**Tóm tắt:** *Jean Vigo là nhà làm phim trẻ có nhiều triển vọng của điện ảnh Pháp ở những năm đầu 1930. Phương pháp thể hiện điện ảnh của Vigo được coi là đi trước thời đại và vượt ra ngoài khuôn khổ những năm 30 thế kỉ XX. Dù sáng tác không nhiều, nhưng các phim của Jean Vigo đều có những khám phá nghệ thuật, thể hiện tài năng và được các nhà phê bình điện ảnh đánh giá là đạo diễn tiên phong, đi trước thời đại. Ông cũng là người có ảnh hưởng lớn đến trào lưu điện ảnh Làn sóng mới sau này.*

**Từ khóa:** Jean Vigo, chất thơ, quay phim, dựng phim, chủ đề

**Abstract:** *Jean Vigo was a promising young filmmaker of French cinema in the early 1930s. Vigo's method of cinematic expression was considered ahead of its time and beyond the framework of the era. Although his career spanned only a short time, Jean Vigo's films all contain artistic discoveries, demonstrate his talent, and are considered by film critics to be those of a pioneering director, ahead of his time. He also had a great influence on the French New Wave movement later.*

**Keywords:** Jean Vigo, poetry, cinematography, montage, themes



Jean Vigo<sup>(1)</sup> nổi lên là nhà làm phim trẻ rất có triển vọng của điện ảnh Pháp ở những năm đầu 1930. Các phim của ông thường chứa đựng tính hiện thực và chất trữ tình rất riêng. Dù sáng tác không nhiều song ông là một trong số đạo diễn đã có công đóng góp cho sự phát triển ngôn ngữ điện ảnh của thế giới. Phương pháp thể hiện điện ảnh của Vigo được đánh giá là đã đi trước thời đại và vượt ra ngoài khuôn khổ của những năm 30 thế kỉ XX. Ông được xem là cha đỡ đầu của Làn sóng mới Pháp, bởi những ảnh hưởng tới trào lưu này vào cuối những năm 1950 và đầu những năm 1960.

(1). Tên khai sinh là Jean Bonaventure de Vigo Almereyda, sinh ở Paris vào ngày 26 tháng 4 năm 1905, mất ngày 5 tháng 10 năm 1934

Với điều kiện lớn lên trong nghèo khổ, cha là chiến sĩ vô chính phủ và mất sớm, lại phải xa mẹ nên Jean Vigo sớm có nhiều trải nghiệm về cuộc sống. Mẹ không khỏe, ông lớn lên với người thân ở phía Nam nước Pháp và học ở các trường học nội trú dưới cái tên Jean Salles. Sức khoẻ không tốt, nhưng thông minh và nhạy cảm, cuộc sống nội trú đã để lại trong cậu bé Jean “một kỉ niệm vừa xúc động vừa hung dữ”. Tuy nhiên, Jean đã vượt lên số phận, học giỏi rồi tốt nghiệp trường đại học Sorbone nổi tiếng dưới tên thật của mình. Năm 1926, ông đã gặp Elisabeth Lorzinska tại viện điều dưỡng Font-Romeu, con gái của một nhà công nghiệp Ba

Lan. Sau đó, Jean Vigo định cư ở Nice, nơi có khí hậu tốt và kết hôn với Elisabeth Lorzinska vào năm 1929. Năm 1931, họ sinh con gái Luce Vigo, sau này là một nhà phê bình phim.

Jean Vigo say mê điện ảnh từ nhỏ. Ở độ tuổi 23, ông bắt đầu làm việc trong các rạp chiếu phim và có thời gian ngắn làm việc cho các *studio* phim. Như một món quà cưới, bố vợ của ông cho một khoản tiền để ông mua một máy ảnh phim cũ. Năm 1929, cùng với người bạn là Boris Kaufman, nhà quay phim gốc Nga, anh trai của quay phim Mikhail Kaufman và đạo diễn Dziga Vertov (tên thật Denis Kaufman), ông làm bộ phim tài liệu đầu tiên, mang tính trào phúng, bắt đầu sự nghiệp điện ảnh của mình.

Năm 1930, khi mới 25 tuổi, Jean Vigo đã kêu gọi xây dựng một nền điện ảnh xã hội có những lập trường và quan điểm riêng về cuộc sống. Trong suốt cuộc đời ngắn ngủi của mình, Jean Vigo chỉ làm bốn bộ phim. Dù không nhiều, nhưng bốn bộ phim đều có những khám phá nghệ thuật xuất sắc, có ảnh hưởng lớn đến các nhà làm phim sau này.

Bộ phim đầu tiên là phim tài liệu *Về Nice (À propos de Nice)*, dài 25 phút, không lời bình. Đây là một phim tài liệu xã hội “tấn công dữ dội” vào lối sống tư sản, khi thể hiện sự đối lập giữa tầng lớp giàu sang quý tộc với những người lao động nghèo bằng nghệ thuật dựng phim (*montage*) gợi liên tưởng. Trong phim, Nice hiện ra, nổi bật với vẻ đẹp như một bức tranh vẽ khu nghỉ mát bên bờ biển nước Pháp, và cũng là thành phố ăn chơi của những người giàu có. Tuy nhiên, bên cạnh sức quyến rũ của thành phố, Vigo cũng lúc đã cho thấy, đó cũng là địa ngục của người nghèo. Bộ phim đầu tay này, Jean Vigo chịu sự ảnh hưởng khá nhiều của Dziga Vertov và người quay phim, Boris Kaufman, anh trai của Dziga Vertov.

Bộ phim tài liệu thứ hai *Taris* (1931) là một “nghiên cứu thơ mộng” dưới nước của vận động viên bơi lội Jean Taris, bằng nhiều cách quay

khác nhau. Bộ phim tài liệu này dài 9 phút, do chính Taris đọc lời bình và được quay trong bể bơi của một câu lạc bộ ô tô. Phim có những hình ảnh độc đáo, đầy chất thơ của cơ thể và vẻ đẹp của những cử chỉ thể thao.

Năm 1933, Vigo làm bộ phim *Điểm không cho hạnh kiểm (Zero de conduite)* dài 44 phút, đả kích những trường “trung học trại lính”. Đây là trải nghiệm của ông về cuộc sống hà khắc trong ký túc xá. Tuổi thơ không hạnh phúc của Vigo tại các trường nội trú đã tạo nên chất cay đắng trong phim. Tuy nhiên, phim không chỉ có những đả kích sâu cay, mà còn có cả chất thơ, hiện lên với những cuộc nổi loạn trong phòng ngủ nội trú của đám học sinh áo trắng, thấp thoáng chuyển động... Nội dung phim là “lời khen ngợi sự vô kỷ luật của học sinh và tấn công vào uy tín của nghề dạy học” khiến cho bộ phim lập tức bị Hội đồng kiểm duyệt cấm chiếu sau khi nhận được phản đối từ tổ chức “Những người chủ gia đình”. Phim không được chiếu công khai mãi tới tháng 2 năm 1946, tức gần 13 năm sau, lệnh cấm mới được bãi bỏ. Ngày nay, đây là một trong những bộ phim được đánh giá quan trọng trong lịch sử điện ảnh.

Có lẽ, qua nhiều mẩu chuyện mà người cha đã kể về sự áp đặt của nhà giam chế độ cũ với trẻ em, cùng với những kỉ niệm của một tuổi thơ chật vật đã ảnh hưởng sâu đậm tới Jean Vigo, nên khi trưởng thành ông muốn tự giải thoát những ám ảnh đó bằng bộ phim về đề tài này. Những sự hắt hủi mà Jean Vigo đã phải chịu đựng tại các trường học đã được tái hiện lên phim. Dù không trực tiếp nói tới nhà giam mà thông qua trường học, Jean Vigo đã biểu hiện sự chống đối yếu đuối của trẻ em trong thế giới của người lớn. Theo nhà văn viết tiểu sử P.E. Sales Gomes thì “lập trường của Jean Vigo đối với đề tài này, trẻ thơ bị người lớn bắt nạt, được quyết định bởi hai kinh nghiệm: kinh nghiệm của bản thân Jean trong những năm sống ở Milan và kinh nghiệm của cha ông về nhà giam

trẻ em ở Petie – Roqueth”<sup>(2)</sup>. Khi làm xong bộ phim này, Jean Vigo từng tâm sự, “Bộ phim này thật sự là thời thơ ấu của tôi, đến nỗi tôi chỉ muốn làm cho chóng xong để khỏi phải nghĩ đến nó nữa”<sup>(3)</sup>. Phim đã gây ra những cuộc tranh cãi quyết liệt và người ta khiếp sợ người nghệ sĩ trẻ này, vì mới 28 tuổi đã dám tấn công vào “sự xấu xa có thật, được che đậy bởi những tư cách đáng kính bề ngoài”. Sau này, *Điểm không cho hạnh kiểm* đã có ảnh hưởng tới đạo diễn Pháp Francois Truffaut với bộ phim *400 cú đánh* (*Les Quatre Cents Coups*, 1959), và tạo ý tưởng cho đạo diễn người Anh Lindsay Anderson làm bộ phim *Nếu* (1968), nói về một cuộc cách mạng trong lớp học.

Năm 1934, nhà sản xuất phim độc lập Jaoques Luis Nunez tạo điều kiện cho Jean Vigo làm phim *L’Atalante* (85 phút). Phim thực hiện trong điều kiện tài chính hạn hẹp, nhưng với một đội ngũ tốt, gồm nhà quay phim Boris Kaufman, nhạc sĩ Maurice Jaubert và các diễn viên Michel Simon, Jean Daste, Dita Parlo. Cốt truyện phim không có gì đặc biệt, xoay quanh cuộc sống nhàm chán của một số thủy thủ, trong đó có vợ chồng chủ tàu Jean và Juliette trên chiếc sà lan lênh đênh trên mọi con sông và dòng kênh nước Pháp. Thế giới quan giàu chất thơ của Jean Vigo đã biến đổi câu chuyện tưởng như tầm thường này thành một tác phẩm trữ tình xúc động. Bộ phim này chính là kiệt tác đáng nhớ nhất của ông. Trong *L’Atalante*, Vigo thể hiện một câu chuyện rất lãng mạn về tình yêu của ông chủ tàu L’Atalante với người vợ trẻ đầy khao khát và dễ bị cám dỗ. Phim gieo vào lòng người xem một cảm giác buồn, băng khuâng lãng mạn. Jean Vigo tỏ ra là một nhà thơ thiên tài, khi biểu hiện lý tưởng quan niệm “hiện thực thơ” trên màn ảnh.

Với những tác phẩm trên, Jean Vigo đã thể hiện tài năng của mình và được các nhà điện ảnh thế giới đánh giá là đạo diễn tiên phong, đi

trước thời đại. Trong giai đoạn những năm 30 của thế kỷ XX, nghệ thuật quay phim chưa phát triển với nhiều phương thức biểu hiện như bây giờ, song phim của Jean Vigo đã có sự sáng tạo trong việc tận dụng thế mạnh của hình ảnh, để trở thành một phương tiện biểu hiện ngôn ngữ điện ảnh hiện đại, không kém gì cách sử dụng máy quay như ngày nay. Nghệ thuật quay phim trong các tác phẩm của Jean Vigo có nhiều đổi mới khi máy quay có sự chuyển động linh hoạt, sử dụng nhiều góc độ máy khác nhau và thậm chí cả quay dưới nước. Ông đã tận dụng khả năng biểu đạt thị giác của hình ảnh trong phim để thu hút người xem.

Trong bộ phim *Về Nice*, Jean Vigo muốn tiếp cận và thể hiện sự nhàm chán của tầng lớp thượng lưu ở các sông bạc, bên bờ biển và so sánh với cuộc sống của những người dân nghèo ở các khu ổ chuột. Jean Vigo và nhà quay phim Kaufman quyết định tập trung vào sức mạnh của hình ảnh để thể hiện ý nghĩa xã hội của phim. Jean Vigo đã làm biến dạng chất tài liệu có trong *Về Nice* khi thử nghiệm khá khác thường (ở thời điểm lúc đó) về sự chuyển động máy quay, để cho thấy những mặt hoàn toàn khác nhau của một thành phố nghỉ mát nổi tiếng.



Cảnh trong phim *Về Nice* (với góc máy quay nghiêng 90°)

Máy quay luôn chuyển động nhanh nhẹn, linh hoạt xung quanh thành phố, khi ở trên cao, lúc ở dưới thấp, lúc quay nghiêng... Góc máy

(2). Vũ Quý Biền (1995), tr. 857

(3). Vũ Quý Biền (1995), tr. 858

cao đưa ra một mảng trắng (bãi cát) ở Nice, rồi cùng với xe, người, cây cối lấp đầy ô vuông của khuôn hình... Rồi thay vì cắt cảnh, một cách nhanh chóng, máy quay đảo lên trời. Trong tích tắc, chuyển sang hình ảnh của một khung cảnh hoàn toàn mới. Quay phim đang tạo tầm nhìn ngang, đã nhanh chóng lộn ngược hình ảnh các tòa nhà, tạo nên ấn tượng đặc biệt. So sánh sâu sắc được rút ra từ hoạt động của người giàu và người lao động nghèo, ở hai thế giới đối lập, trên cùng một bờ biển, cùng một không gian của thành phố. Sự chiêm biếm tinh tế kín đáo về tương phản giàu - nghèo đã tạo cho phim *Về Nice* một không khí mỉa mai sâu sắc.

Bộ phim thứ hai của Jean Vigo *Taris* là bộ phim tài liệu đầu tiên trên thế giới về thể dục thể thao, và là bộ phim ngắn nhất trong số bốn phim của Jean Vigo, nhưng lại được ông áp dụng nhiều kỹ thuật quay phim. Ông làm bộ phim này để thể hiện sự kính trọng dành cho vận động viên vô địch về bơi lội Jean Taris, đồng thời nó là một thử nghiệm các khả năng của quay phim dưới nước.



Cảnh trong phim *Taris*

*Taris* với cách quay đẹp đã tạo nguồn cảm hứng cho các nhà làm phim tương lai, đặc biệt là Jean Cocteau. Bộ phim là sự kết hợp của hiện thực và thơ ca. Các nhà làm phim đã quan tâm đến vận động viên bơi lội trong từng cử chỉ, hành động của anh ta ở trong hồ bơi. Sự xuất hiện của nhân vật chính trên khuôn

hình mang một nét duyên dáng đặc biệt. Các kỹ thuật bơi nâng cao, tạo nét quyến rũ trực quan. Các cảnh quay dưới nước tuyệt đẹp, một số cảnh mang tính siêu thực, chẳng hạn như khi quay ngược hành động Taris nhảy ra khỏi hồ bơi lên bờ, lặn và chuyển động chậm dưới nước. Kỹ thuật sáng tạo trong phim của Vigo trong một số trình tự quay đảo ngược vẫn là điều đáng ngạc nhiên cho tới ngày hôm nay. Trong các cảnh quay dưới nước, Taris thở ra bong bóng nước, các tác giả còn sử dụng rất thông minh nhưng đơn giản như hiệu ứng quay đảo ngược biến Taris thành một siêu nhân. Tuy là một tác phẩm nhỏ, nhưng *Taris* là bộ phim có ý nghĩa lớn. Với những kinh nghiệm đã có được khi thực hiện bộ phim này, cho phép Vigo thực hiện cảnh quay nổi tiếng “giấc mơ dưới nước” trong bộ phim *L'Atalante*, sau này nó trở thành một trong những cảnh quay quyến rũ và đặc biệt trong lịch sử điện ảnh.

Trong phim *Điểm không cho hạnh kiểm*, khi kể câu chuyện về các “chàng trai” bị mắc kẹt trong trường nội trú “khủng khiếp”, máy quay phim gây ấn tượng trong trường đoạn lũ trẻ nổi loạn trong phòng ngủ với cuộc chiến bằng gối lông vũ. Hình ảnh những sợi lông trắng bay khắp mọi nơi làm nền cho cuộc diễu hành của các chàng trai. Nhà quay phim đã đưa vào bộ phim những hình ảnh chuyển động chậm, làm không gian như ngừng lại, lũ học sinh như thoát ly khỏi thực tại, đứng lên làm chủ không gian



Cảnh trong phim *Điểm không cho hạnh kiểm*

sống của chính mình. Ở đây, nhịp chiếu chậm nổi tiếng (240 hình/giây) trong phòng ngủ với đám trẻ mặc áo trắng thấp thoáng giữa trận bão lông vũ của những chiếc gối tung bay. Cảnh quay phần nào thể hiện được niềm đam mê, ước mơ tự do của lũ trẻ trên màn hình.

Trong bộ phim cuối cùng của mình, *Atalante*, Jean Vigo - nhà thơ vĩ đại của điện ảnh đã nhìn thấy những điều phi thường ẩn bên trong câu chuyện đời thường. Chất thơ thấm đẫm trong từng cảnh quay, từ buổi sáng sớm tinh mơ đầy sương khói, đến cảnh hoàng hôn chiều tà của thành Paris hoa lệ, cho tới bên nước... đều có vẻ gì đó mong manh, dễ vỡ như mối tình của hai nhân vật chính trong phim, Jean và Juliette. Cách kể chuyện trong phim này mang tính tường thuật. Người xem không trực tiếp nhìn thấy tính chủ quan nào của nhân vật Jean, hay thế giới của Juliette qua ống kính máy quay, mà thay vào đó, máy quay trở thành một nhân vật vô hình, tường thuật câu chuyện của họ từ xa.



Cảnh phim *L'Atalante*

Jean Vigo không chỉ là một nhà điện ảnh mang tư tưởng xã hội của thời đại mình mà ông còn là một nghệ sĩ không ngừng tìm tòi sáng tạo trong ngôn ngữ điện ảnh. Các sáng tác của Jean Vigo đều đạt được ý nghĩa tư tưởng nhất định thông qua các thủ pháp ẩn dụ, dàn cảnh, dựng phim, nhạc phim, hơn nữa lại thấm đượm chất thơ mộng, trữ tình. Trong phim của Jean Vigo, công tác đạo diễn đã thành công từ cách

dàn cảnh có chiều sâu. Không bài trí thừa hoặc thiếu, bố cục khuôn hình, bao giờ cũng đủ, để các diễn viên biểu lộ thái độ của nhân vật, lúc nào cũng có hoạt động trong cảnh phim.

Ở phim *L'Atalante*, đạo diễn Vigo bố trí rất nhiều chi tiết của cuộc sống trên tàu, từ những con mèo chạy trên boong, đến gian phòng đầy các đồ lặt vặt, trang trí của Simon. Mỗi nhân vật trong phim khi xuất hiện, luôn có những đồ vật bao quanh mình. Đạo diễn tỉ mỉ, cẩn trọng và chuyên nghiệp, thì các chi tiết nhỏ nhặt như vậy mới được lưu tâm đến.

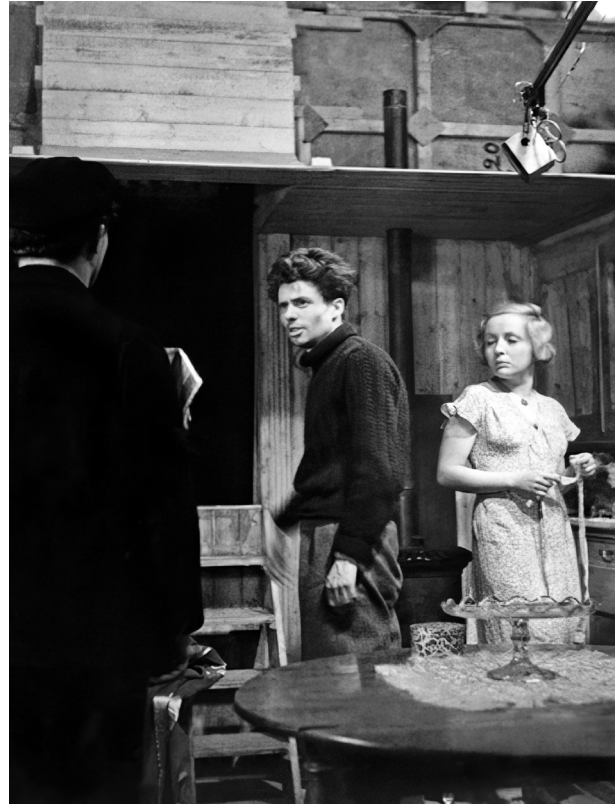
Thành công nổi bật trong bộ phim *Vê Nice* là nghệ thuật dựng phim (*montage*). Các hình ảnh trong các đoạn phim ngắn, được cắt dựng với tiết tấu nhanh, vẽ nên thành phố Nice vừa ly kì, vừa mang đậm ý nghĩa mỉa mai. Các cảnh quay các đối tượng vốn bình thường rất ít quan hệ với nhau, được đặt cạnh nhau đã tạo nên sự so sánh trực diện và sâu sắc. Trong khi những người giàu ngồi đọc báo, vui chơi trong vũ trường, thì những người dân nghèo lại phải mải miết mưu sinh, với những mệt thức ăn trên đầu, đi rong, rao bán khắp ngõ nhỏ của khu ổ chuột. Từ việc phơi bày những bất công, cái lố lăng của xã hội giàu có, Vigo nhanh chóng dựng cảnh nghèo đói của người lao động ở quanh đó. Sự bình luận xã hội thẳng thắn đã thể hiện rõ trong cách dựng mang tính so sánh. Với cách dựng như vậy, bộ phim đã cung cấp một nhận thức về thực tế bất công đang tồn tại trong xã hội. Bên cạnh đó những hình ảnh của phim còn chứa đựng phép ẩn dụ. Thủ pháp ẩn dụ đã được đạo diễn sử dụng một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo để truyền tải tư tưởng, tạo nên sự liên tưởng của người xem. Hình ảnh nhảy múa điên cuồng đặt cạnh nghĩa trang, hình ảnh ông khói như là biểu tượng cho ngày tận thế. Một thông điệp về đời sống xã hội rằng, “một thành phố được xây dựng trên sự lừa dối, cờ bạc và bất bình đẳng, cuối cùng sẽ dẫn đến cái chết”. Qua phép ẩn dụ, Jean Vigo

mang đến cho bộ phim một chủ đề mang tính xã hội mạnh mẽ. Ông cũng đưa ra những cảm xúc sâu xa nhất và thái độ châm biếm sự bất bình đẳng trong xã hội. Sự kết hợp giữa những cảnh hiện thực, nghệ thuật dựng phim, cùng thủ pháp ẩn dụ đã dẫn dắt người xem hiểu chủ đề một cách tự nhiên, thuyết phục, tạo phong cách độc đáo của người đạo diễn.

Bên cạnh đó, Jean Vigo khá chú ý đến vai trò của âm nhạc, khi mà mỗi phim của ông lại mang một âm hưởng riêng. Jean Vigo luôn chú ý đến nhịp điệu của âm nhạc, đến không khí mà nó tạo ra trong phim, cũng như phục vụ tốt cho chủ đề. Trong phim *Về Nice*, vốn là một bộ phim không lời, nên nhạc phim mang nhiều ý nghĩa. Chủ đề âm nhạc đã được liên kết chặt chẽ với chủ đề bộ phim khi sử dụng các *motiv* nhạc khác nhau cho mỗi loại nhân vật trong xã hội. Âm nhạc cho người lao động, âm nhạc cho những người du khách đi dạo... Đạo diễn Jean Vigo cùng nhạc sĩ Marc Perrone đã kết hợp tốt với nhau để tạo ra sự đối lập giữa giai điệu du dương của âm nhạc với hình ảnh hỗn loạn trong phim.

Trong hai bộ phim truyện là *Điểm không cho hạnh kiểm* và *L'Atalante*, nhạc phim đều do nhạc sĩ Maurice Jaubert đảm nhiệm. Jaubert là một trong những nhà soạn nhạc nghiêm túc, và là người đầu tiên thừa nhận, nhạc phim là nghệ thuật đích thực. “Jaubert là người chống thứ nhạc minh họa, nhưng đồng thời ông cũng không khi nào ràng buộc các nhân vật chính của bộ phim, hoặc ngay cả đạo diễn vào những chỗ nhấn mạnh, mang kịch tính và có sức rung cảm của mình. Ông cho rằng người viết nhạc phim không thể dung túng cho thói đồng đánh của mình, cho những ước mơ ảo tưởng về quyền tự quyết, mà phải tuyệt đối phục tùng hình tượng điện ảnh trọn vẹn”<sup>(4)</sup>. Chính vì nhờ quan điểm tiến bộ của nhạc sĩ Maurice Jaubert, mà trong hai bộ phim kể trên, *motiv* âm nhạc đã tạo ra

được bầu không khí tổng hợp, đặc trưng của môi trường hành động, đem lại cho phim tính chân thực và đôi khi có cả chất thơ độc đáo.



Đạo diễn Jean Vigo trên phim trường phim *L'Atalante*

Trong bộ phim *Điểm không cho hạnh kiểm*, ta thấy chủ đề “cách mạng”, nổi dậy đã được âm nhạc thể hiện ngay từ những dòng *generic* đầu phim. Tiếng hò reo của lũ học sinh làm nền, rồi bài hát chủ đề cất lên mang âm hưởng kêu gọi đám đông, trong tiếng nhạc rộn ràng, tiếng trống dồn dập. Bài ca hiệu triệu đồng đội này đã được cất lên một lần nữa ở phần cuối phim khi bốn chàng trai khua cờ nổi dậy, kêu gọi một cuộc nổi dậy, rồi chạy dọc trên mái nhà, trong nền nhạc thúc giục. Âm nhạc của Jaubert còn có sự tìm tòi, khi sử dụng nhạc để thay thế cho tiếng động thật. Ở trường đoạn đầu phim, trên xe lửa, chúng ta không thấy tiếng động thật của đoàn tàu (như tu tu, xình xịch), mà chỉ có âm nhạc thay thế nó. Tiếng nhạc nền càng rộn ràng hơn khi hai đứa trẻ gặp và trao đổi với nhau trò chơi của mình. Quả là một sự sáng tạo ở thời điểm này.

(4). Iec-gi Te-plex (1983), tr. 147

Trong phim *L'Atalante*, âm nhạc du dương trữ tình đã góp phần quan trọng thể hiện không khí nên thơ của khung cảnh, và tình cảm lãng mạn của hai nhân vật chính. Ở từng hoàn cảnh khác nhau, mà nhạc phim có sự khác nhau về tiết tấu, nhưng người xem dễ dàng nhận ra chủ đề chính của âm nhạc được lặp đi lặp lại. Đó là bài hát về tình yêu mà hai vợ chồng trẻ hay hát. Anh chồng khi mới cưới từng hát vào tai cô vợ để thể hiện tình cảm của mình. Trong trường đoạn cuối phim, khi nhân vật nữ lang thang không tìm được đường về, cô bước vào một quán nhỏ và bật lại bài hát tình yêu để nghe. Chính tiếng nhạc quen thuộc ấy đã giúp nhân vật Jules tìm thấy cô và đưa cô trở về. Như vậy, ngoài việc tạo không khí, biểu hiện tình yêu của các nhân vật chính, chủ đề âm nhạc trong bộ phim này còn tham gia vào cốt truyện, là một phần của cốt truyện khi mở nút thắt, hoàn thiện cho phần kết của truyện phim.

Sự nghiệp lớn vừa bùng nổ, Jean Vigo ốm ngay khi đang quay *L'Atalante* và sau khi phim hoàn thành, ông qua đời. Phim khi ra đời được chiếu trên màn ảnh, song đã bị cắt xén, rút gọn bởi hãng phát hành và phải đổi tên thành *Chiếc sà lan đi qua* theo tên một bài hát thời đó. Một bản của bộ phim này đã được gửi vào Viện lưu trữ

phim quốc gia Pháp và được phát hiện vào năm 1989, đến nay, bộ phim đã được phát hành lại.

Đáng tiếc, sự nghiệp và cuộc đời của Jean Vigo chấm dứt quá sớm. Jean Vigo qua đời vào ngày 5 tháng 10 năm 1934 do các biến chứng từ bệnh lao khi mới 29 tuổi. Ông được chôn cất vài giờ trước khi bộ phim *Atalante* ra mắt. Dù sáng tác không nhiều nhưng các sáng tác của Jean Vigo đều là những tác phẩm xuất sắc. Ông được các nhà điện ảnh thế giới đánh giá là người đạo diễn tiên phong, đi trước thời đại. Jean Vigo mãi chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử điện ảnh Pháp và nền điện ảnh thế giới. Hàng năm (kể từ năm 1951), một giải thưởng mang tên Jean Vigo của Hiệp hội điện ảnh Pháp được lập ra để trao cho đạo diễn phim xuất sắc “có tính độc lập trong lập trường của tác giả và có chất lượng nghệ thuật cao”. Người nhận giải Jean Vigo đầu tiên năm 1951 chính là Jean Renoir, một trong những nhà điện ảnh lớn của nước Pháp. Năm 1957, nhà phê bình điện ảnh Gaumez cũng viết một cuốn sách ca ngợi Jean Vigo. Năm 1964, đạo diễn Jacques Rozier đã làm bộ phim tài liệu về Jean Vigo, với tên là *Nhà làm phim của thời đại chúng ta: Jean Vigo (Cinéastes de notre temps: Jean Vigo)* để ghi nhớ những đóng góp to lớn của ông đối với điện ảnh.

\* *Ths., Nghiên cứu Nghệ thuật điện ảnh, Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kristin Thompson, David Bordwell (2007), *Lịch sử điện ảnh 1*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Kristin Thompson, David Bordwell (2008), *Nghệ thuật điện ảnh*, NXB. Giáo dục.
3. Iec-gi Te-plex,(1978, 1983), *Lịch sử điện ảnh thế giới tập 1, 3*, NXB. Văn hoá.
4. Georges Sadoul (1985), *Lịch sử điện ảnh thế giới*, NXB. Ngoại văn.
5. Vũ Quý Biên (1995), *Jean Vigo: Bốn bộ phim, một sự nghiệp muôn thuở*, trong *Đạo diễn điện ảnh thế giới* (Nhiều tác giả), Viện nghệ thuật và lưu trữ điện ảnh Việt Nam

*Ngày tòa soạn nhận được bài 15/7/2023; Ngày phản biện đánh giá 15/8/2023*

*Ngày chấp nhận đăng 25/10/2023; Ngày đăng: 1/12/2023*